

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – LÂM ĐỒNG**
Bản án số: 151/2025/HS-ST
Ngày: 12-11-2025.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Lại;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Dung;

Bà Nguyễn Thị Viêt Sáu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Minh Trang, Thư ký viên - Tòa án nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoà Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 97/ TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2025/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn B**, Giới tính: Nam; Sinh năm 1997 tại tỉnh Bình Thuận (nay là tỉnh Lâm Đồng); Nơi cư trú: Thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng; Dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam, Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Trần Văn H, sinh năm 1971; Mẹ: Lê Thị L (đã chết); Anh chị em ruột: có 03 người, bị can là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án: Ngày 15/01/2024, bị Toà án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 18 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tại Bản án số 03/2024/HS-ST, chấp hành xong hình phạt ngày 10/01/2025 (chưa xoá án tích);

Tiền sự: Ngày 17/4/2025 bị UBND phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” tại Quyết định số 621/QĐ-XPHC;

Nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/8/2025, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực 01 thuộc Trại tạm giam số 03 - Công an tỉnh L (có mặt).

Bị hại:

1/ Nguyễn Văn P, sinh năm 1961; Địa chỉ: Khu phố H, phường T, tỉnh Lâm Đồng (*vắng mặt*);

2/ Trần Thanh L1, sinh năm 2004; Địa chỉ: Khu phố I, phường M, tỉnh Lâm Đồng (*vắng mặt*);

3/ Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn H, xã T, tỉnh Lâm Đồng (*vắng mặt*);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Tấn T1, sinh năm 1997; Địa chỉ: Khu phố H, phường T, tỉnh Lâm Đồng (*vắng mặt*);

2/ Phạm Thế H1, sinh năm 1978; Địa chỉ: Khu phố T, xã P, tỉnh Lâm Đồng (*vắng mặt*);

3/ Trần Nguyễn Việt H2, sinh năm 2001; Địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng (*vắng mặt*);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 13/02/2025 đến ngày 12/3/2025 Trần Văn B đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Bình Thuận cũ (nay là tỉnh Lâm Đồng), cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 13/02/2025, Trần Văn B đi bộ từ phường P, TP P, tỉnh Bình Thuận (nay là phường P, tỉnh Lâm Đồng) đến phường Đ, thành phố P (nay là phường T, tỉnh Lâm Đồng) để đón xe ô tô khách đi về nhà ở thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (nay là xã T, tỉnh Lâm Đồng). Đến khoảng 07 giờ 15 phút cùng ngày, khi B đi đến khu vực Công viên B thuộc khu phố F, phường Đ, TP P (nay là khu phố F, phường T, tỉnh Lâm Đồng) thì nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô hiệu Vision, màu xanh – nâu, biển số 86C1-726.08 được dựng ở vỉa hè sát công viên, trên xe có cắm sẵn chìa khoá nhưng không có người trông coi (xe thuộc quyền quản lý của ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1961, HKTT: khu phố H, phường T, tỉnh Lâm Đồng). Lúc này, B nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên lén lút đi tới gần chiếc xe mô tô trên rồi ngồi lên xe, khởi động và điều khiển xe bỏ chạy. Bằng điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp đi theo đường T hướng về phường M để tìm người bán xe lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 04 giờ 10 phút ngày 14/02/2025, khi B đang điều khiển xe mô tô biển số 86C1-726.08 đi đến trước nhà số B N thuộc khu phố B, phường H, TP P, tỉnh Bình Thuận (nay là phường M, tỉnh Lâm Đồng), thì bị Công an phường H yêu cầu dừng xe lại để kiểm tra hành chính. Do B không cung cấp

được giấy đăng ký xe nên lực lượng Công an đã đưa B cùng với chiếc xe mô tô biển số 86C1- 726.08 về trụ sở làm việc. Tại đây, Bằng thừa N đã thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô biển số 86C1-726.08 như trên. Công an phường H đã lập biên bản ghi nhận sự việc, bàn giao đối tượng cùng vật chứng cho Công an phường Đ để giải quyết theo thẩm quyền. (Bút lục số 103-116) Đối với bị hại Nguyễn Văn P, khoảng 08 giờ ngày 13/02/2025, ông P quay lại Công viên B để lấy xe mô tô thì phát hiện xe bị mất trộm. Lúc 16 giờ ngày 14/02/2025, ông P đến Công an phường Đ trình báo sự việc.

Vật chứng của vụ án: Thu giữ từ Trần Văn B: 01 xe mô tô hiệu Vision, biển số 86C1-726.08, số khung: 5817GY423358; số máy: JF66E0398233, màu xanh nâu (Bút lục số 91).

Tại Kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS ngày 20/3/2025 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thành phố P kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, màu sơn xanh nâu, biển số 86C1-726.08, số khung: 5817GY423358; số máy: JF66E0398233, đã qua sử dụng, hoạt động bình thường, tại thời điểm chiếm đoạt ngày 13/02/2025 trị giá là 13.666.667 đồng. (Bút lục số 94)

Xử lý vật chứng và dân sự: Đối với 01 xe mô tô biển số 86C1-726.08, qua điều tra xác định do anh Nguyễn Tấn T1 (sinh năm 1997, HKTT: khu phố H, phường T, tỉnh Lâm Đồng, là con trai ruột của ông Nguyễn Văn P) đứng tên chủ sở hữu. Vào ngày 13/02/2025, anh T1 cho ông P mượn xe để làm phương tiện đi lại thì bị B lấy trộm. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh L đã trả lại xe mô tô trên cho anh T1. Anh T1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì về dân sự. (Bút lục số 102).

Lần thứ hai: Vào khoảng 21 giờ ngày 15/02/2025, B đi bộ quanh khu vực phường M với mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, B đi đến đường hẻm thuộc khu phố I, phường M, TP P, tỉnh Bình Thuận (nay là khu phố I, phường M, tỉnh Lâm Đồng), thì nhìn thấy 01 xe mô tô hiệu Honda Sonic, màu trắng đỏ đen, biển số 86B1-556.92 của anh Trần Thanh L1 (sinh năm 2004, HKTT tại khu phố I, phường M, tỉnh Lâm Đồng) được dựng sát vách tường bên hông nhà nhưng không có người trông coi. Lúc này, B lấy chiếc chìa khoá của B đang mang theo trong túi quần, lén lút cắm vào ổ khóa để mở khóa xe thì mở được. Bằng ngồi lên xe nổ máy và điều khiển xe bỏ chạy. Khoảng 23 giờ cùng ngày 15/02/2025, anh L1 ra lấy xe mô tô thì phát hiện xe bị mất trộm nên đi tìm. Đến 02 giờ 30 phút ngày 16/02/2025, anh L1 thấy B đang điều khiển xe mô tô biển số 86B1-556.92 tại khu vực vòng xoay M (đoạn giao nhau giữa đường N và đường V) nên đến Công an phường M trình báo sự việc. Lúc 03 giờ 40 phút cùng ngày, Công an phường M đã

truy tìm và đưa B cùng chiếc xe mô tô trên về trụ sở làm việc. Quá trình điều tra, Bằng thừa nhận hành vi phạm tội của mình như trên. (Bút lục số 207-213),

Vật chứng của vụ án: thu giữ từ Trần Văn B: 01 xe mô tô hiệu Honda Sonic, biển số 86B1-556.92, màu trắng đỏ đen, số khung 1112KK239289; số máy: KB11E1238776 (Bút lục số 210).

Tại Kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐGTS ngày 31/3/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố P kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Sonic, màu trắng, đỏ, đen, biển số 86B1-556.92, số khung 1112KK239289; số máy: KB11E1238776, đã qua sử dụng, hoạt động bình thường, tại thời điểm chiếm đoạt vào ngày 16/02/2025, trị giá 16.000.000 đồng (Bút lục số 35).

Về xử lý vật chứng và dân sự: Qua điều tra xác định xe mô tô biển số 86B1-556.92 do anh Phạm Thế H1 (sinh năm 1978, HKTT: khu phố T, xã P, tỉnh Lâm Đồng, là anh họ của Trần Thanh L1) đứng tên chủ sở hữu. Vào ngày 15/02/2025, anh H1 cho anh L1 mượn xe sử dụng thì bị B lấy trộm. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh L đã trả lại chiếc xe mô tô biển số 86B1 – 556.92 cho anh Phạm Thế H1. Anh H1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì về dân sự (Bút lục số 42).

Lần thứ ba: Vào khoảng 23 giờ ngày 07/3/2025, B đi bộ từ xã T xuống xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (nay là xã T, tỉnh Lâm Đồng) với mục đích trộm cắp tài sản. Đến 00 giờ 10 phút ngày 08/3/2025, khi đi ngang qua nhà chị Nguyễn Thị Mộng T (sinh năm: 1978) tại thôn T, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận, nay là thôn H, xã T, tỉnh Lâm Đồng, B nhìn thấy trước sân nhà chị T có dựng chiếc xe mô tô biển số 86B6 - 418.77, trên xe có cắm sẵn chìa khóa nhưng không có người trông coi. Bằng lén lút tiếp cận xe mô tô trên, mở khóa xe rồi dắt bộ ra đường. Bằng khởi động và điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp chạy về phường M, tỉnh Lâm Đồng để tìm nơi bán xe lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 02 giờ sáng ngày 08/3/2025, chị T ra trước nhà kiểm tra thì phát hiện xe đã bị mất trộm. Đến 08 giờ 30 phút ngày 10/3/2025, chị T đến Công an xã T sự việc. Qua xác minh, lúc 20 giờ 30 phút ngày 10/3/2025, Công an xã T phát hiện Trần Văn B đang điều khiển xe mô tô biển số 86B6 - 418.77 lưu thông trên đường H, thuộc phường M, tỉnh Lâm Đồng nên tiến hành đưa B cùng vật chứng về trụ sở làm việc. Quá trình làm việc Bằng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. (Bút lục số 162-168).

Vật chứng của vụ án: thu giữ của Trần Văn B: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, biển số 86B6 – 418.77, màu đen xám, số khung 3818KY044517; số máy: JA38E0536880 (Bút lục số 235).

Tại Kết luận định giá tài sản số 17/KL - HĐĐGTS ngày 26/3/2025 của Hội

đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã L kết luận 01 xe moto hiệu Honda, loại Wave, màu đen xám, số máy JA38E0536880, Số khung: 3818KY044517, biển số 86B6-418.77, đăng ký lần đầu ngày 04/9/2019, đã qua sử dụng, còn hoạt động, tại thời điểm ngày 08/3/2025 trị giá là 8.667.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Qua điều tra xác định xe mô tô biển số 86B6-418.77 do anh Nguyễn Trần Việt H3 (sinh năm 2001, HKTT: trú tại thôn H, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận nay là xã T, tỉnh Lâm Đồng) đứng tên chủ sở hữu. Vào ngày 01/3/2025, anh H3 cho chị T mượn xe sử dụng làm phương tiện đi lại. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh L đã trả lại chiếc xe mô tô biển số 86B6-418.77 cho chị T, chị T không yêu cầu bồi thường dân sự.

Lần thứ tư: Vào ngày 12/3/2025 tại khu phố B, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (Nay là phường P, tỉnh Lâm Đồng). Trần Văn B lén lút chiếm đoạt 01 xe moto hiệu Honda citi biển số 72V207851 trị giá 1.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Thanh Đ. Do giá trị tài sản chiếm đoạt dưới 02 triệu, B chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản, chưa bị kết án về một trong các tội quy định tại các Điều 168, 169, 170, 171, 173, 174 và 290 của Bộ luật Hình sự, nên cơ quan CSĐT – VPCQCSĐT chuyển hồ sơ xử phạt hành chính đối với hành vi nêu trên của B.

Tại Bản Cáo trạng số 90/CT-VKS-HS ngày 30-9-2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng, truy tố bị cáo Trần Văn B về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Trần Văn B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Xử phạt bị cáo Trần Văn B từ 24 (hai mươi bốn) tháng đến 30 (Ba mươi) tháng tù.

Không ai tranh luận gì thêm.

Về lời nói sau cùng, bị cáo nói lời sau cùng rất hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết

định của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa: Các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Xét thấy, trong hồ sơ vụ án đã có lời khai, các tài sản đã được trả lại và không ai yêu cầu giải quyết về bồi thường dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu, thừa nhận cáo trạng truy tố là đúng, không oan. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở để kết luận:

Từ ngày 13/02/2025 đến ngày 08/3/2025 trên địa bàn phường T, phường M và xã T, tỉnh Bình Thuận (nay là tỉnh Lâm Đồng). Trần Văn B đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Cụ thể, ngày 13/02/2025 tại công viên B thuộc khu phố F, phường Đ (nay là phường T, tỉnh Lâm Đồng), B lén lút chiếm đoạt xe moto hiệu Honda Vision, biển số 86C1 – 726.08 của ông Nguyễn Văn P. theo kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS ngày 20/3/2025 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự thành phố P kết luận: tại thời điểm chiếm đoạt ngày 13/02/2025 trị giá là 13.666.667 đồng

Ngày 15/02/2025 tại khu phố I phường M, tỉnh Bình Thuận (nay là tỉnh Lâm Đồng), B lén lút chiếm đoạt xe moto hiệu Honda Sonic, biển số 86B1 – 556.92 trị giá 16.000.000 đồng của Trần Thanh L1; Tại Kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐGTS ngày 31/3/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố P kết luận: tại thời điểm chiếm đoạt vào ngày 16/02/2025, trị giá 16.000.000 đồng

Ngày 08/3/2025 tại thôn T, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (nay là xã T, tỉnh Lâm Đồng), B lén lút chiếm đoạt 01 xe moto hiệu Honda Wave RSX biển số 86B6 – 418.77 giá trị 8.667.000 của chị Nguyễn Thị Mộng T. Kết luận định giá tài sản số 17/KL - HĐĐGTS ngày 26/3/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã L kết luận: tại thời điểm ngày 08/3/2025 trị giá là 8.667.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản bị cáo Trần Văn B trộm cắp trong 03 lần là 38.333.667 đồng. Không ai có ý kiến gì về các Kết luận định giá tài sản nêu trên.

Bị cáo Trần Văn B là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác là vi

phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác với mục đích bán kiếm tiền tiêu xài. Hành vi của Trần Văn B đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi 2017).

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Ngày 15/01/2024, bị Toà án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 18 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tại Bản án số 03/2024/HS-ST, chấp hành xong hình phạt ngày 10/01/2025; Chưa được xoá án tích nhưng bị cáo B tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

- Bị cáo Trần Văn B 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên thuộc trường hợp “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Do đó, bị cáo Trần Văn B phải chịu 02 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h, g khoản 1 Điều 52 bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi 2017).

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Nên cần thiết phải áp dụng cho bị cáo mức án tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là tưng xứng, phù hợp với mức độ vi phạm của các bị cáo. Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

[6] Về các vấn đề khác:

- Về dân sự: Các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét;
- Đối với hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe moto hiệu Honda citi biển số 72V207851 trị giá 1.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Thanh Đ. Do giá trị tài sản chiếm đoạt dưới 02 triệu, B chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản, chưa bị kết án về một trong các tội quy định tại các Điều 168, 169, 170, 171, 173, 174 và 290 nên cơ quan CSĐT – VPCQCSĐT chuyển hồ sơ xử phạt hành chính đối với hành vi nêu trên của B là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi 2017);

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố Tụng hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Xử phạt: Bị cáo Trần Văn B **02 (hai) năm 6 (sáu) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/8/2025.

3. Về án phí: Bị cáo Trần Văn B phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/11/2025). Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 10 – Lâm Đồng;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Lại.

